

ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THEO HƯỚNG SINH THÁI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

PROPOSAL TO ORGANIZE LANDSCAPE ARCHITECTURE BY ECOLOGICAL APPROACH FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF DANANG

Tô Văn Hùng

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng; Email: tohungkts@gmail.com, tvhung@dut.ud.vn

Tóm tắt - Quá trình đô thị hóa góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhưng đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng sinh thái. Bên cạnh rất nhiều thành công trong quy hoạch đô thị, quá trình phát triển đô thị Đà Nẵng tiềm ẩn những nguy cơ gây tổn thương đến môi trường và có thể ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển bền vững đô thị Đà Nẵng trong tương lai. Điều này một phần xuất phát từ quá trình quy hoạch đô thị Đà Nẵng từ trước đến nay, phần lớn chú trọng tạo lập những giá trị thẩm mỹ không gian cảnh quan mà chưa tìm hiểu ảnh hưởng của những tác động do con người gây ra đối với môi trường sinh thái. Trên cơ sở nhận diện 7 nguyên tắc tổ chức kiến trúc cảnh quan theo hướng sinh thái, bài báo đưa ra những đề xuất cụ thể về phân vùng cảnh quan và quy hoạch hệ thống hành lang sinh thái cảnh quan nhằm góp phần phát triển đô thị Đà Nẵng bền vững trong tương lai.

Từ khóa - kiến trúc cảnh quan; sinh thái; Đà Nẵng; phát triển bền vững; nguyên tắc.

Abstract - The process of urbanization contributes to improving quality of life, but it also causes ecological imbalance. Besides the success in urban design, the rapid development of Danang causes potential risk of damage to the environment and affects the sustainable development of Danang in the future. This is partly because the process of urban design of Danang largely focused on creating the aesthetic value of landscape space without understanding the impacts of human behavior on the ecological environment. On the basis of identifying seven principles of organising landscape architecture by ecology approach, the paper proposes specific recommendations on zoning and planning landscape ecology corridor system to contribute to sustainable development Danang in the future.

Key words - Landscape architecture; Ecology; Danang; Sustainable development; principles.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian gần đây, Đà Nẵng nổi lên như một “hiện tượng” về phát triển đô thị trong thời kỳ đổi mới. Xét về tổng thể, quy hoạch đô thị Đà Nẵng đạt nhiều thành quả đáng khích lệ, hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, tạo mối liên kết phát triển khá tốt giữa các hệ thống kinh tế, văn hóa và xã hội. Có thể khẳng định rằng, quá trình hiện thực hóa đồ án quy hoạch Đà Nẵng đã mang lại diện mạo đô thị mới và chất lượng cuộc sống mới. Quyết định mang tính đột phá “bắc cầu sang bờ bên kia sông Hàn” đã đưa đô thị Đà Nẵng vươn ra biển, bao lấy bán đảo Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn, chiếm hữu lấy vùng đất bốn bề là nước, dành đất phía sau lưng cho đồng ruộng, cho núi đồi, cho rừng. Phương thức đổi đất lấy hạ tầng đã nhanh chóng hình thành bộ khung hạ tầng của Đà Nẵng chỉ trong một thời gian ngắn, tạo điều kiện để đô thị hôm nay rộng lớn gấp nhiều lần so với quy mô trước đây. Việc giải phóng bờ biển, nối Hải Vân, Sơn Trà với Điện Ngọc, cho biển và bờ cát bao la hòa nhập vào thành phố và giải quyết khá tốt mối quan hệ giữa kiến trúc và thiên nhiên đã tạo ra không gian cảnh quan đô thị hài hòa với thiên nhiên [4].

Tuy nhiên, việc phát triển nhanh chóng đô thị trên diện rộng có thể có những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và mục tiêu phát triển bền vững đô thị Đà Nẵng. Do đó, mục đích của bài viết này sẽ tiếp cận nghiên cứu việc tổ chức kiến trúc cảnh quan (KTCQ) đô thị Đà Nẵng trên góc độ sinh thái, nhằm nhận diện những tồn tại trong tổ chức KTCQ đồng thời đề xuất những nguyên tắc có tính chỉ dẫn và giải pháp mang tính định hướng góp phần phát triển bền vững đô thị Đà Nẵng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nhận diện những tồn tại trong tổ chức KTCQ đô thị Đà Nẵng

2.1.1. Sự suy giảm về môi trường sinh thái

Trong thời gian qua, việc mở những tuyến đường đô thị quá lớn và đi quá gần sát với mép biển đã tạo nên sự ngăn cách giữa biển và công trình, nhiều cây số bờ biển vĩnh viễn bị con đường xóa đi. Việc chia lô bán biển, nạn giao đất cho các công ty khai thác các khu nghỉ dưỡng liên tiếp và san sát như bức tường thành bất kín bãi biển trên suốt trục ven biển Hoàng Sa - Trường Sa. Đất đồi núi, rừng cây phòng hộ có nguy cơ rơi vào tình trạng khai thác quá mức. Việc khai thác triển núi Sơn Trà để xây dựng các khu nghỉ dưỡng, việc đổ đất lấn biển hay bơm cát lấn sông để tăng quỹ đất tại những vùng đất địa chất yếu diễn ra khá phổ biến trong thời gian qua làm phá vỡ cấu trúc cảnh quan tự nhiên. Các khoảng không gian trống tự nhiên hoang sơ dần bị xóa sổ, rừng dương trên các đồi cát ven biển đang bị biến mất... Tất cả các điều này sẽ gây nên tác động xấu đến môi trường tự nhiên vốn rất nhạy cảm của vùng đất miền Trung khắc nghiệt.

2.1.2. Nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học

Đà Nẵng có mức độ đa dạng sinh học cao ở cả các hệ sinh thái trên cạn cũng như dưới nước, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của thành phố [2]. Tuy nhiên, đa dạng sinh học ở Đà Nẵng đang đứng trước nguy cơ suy giảm nghiêm trọng: tình trạng xây dựng tràn lan, hệ thống các khu vui chơi, nghỉ dưỡng với khối tích quá lớn cùng với giải pháp vật liệu chủ yếu là bê tông cốt thép sơn phết màu nham nhở, vi phạm những nguyên tắc cơ bản về mỹ thuật lẫn kết cấu. Tuyến cáp treo khánh thành với nhiều kỷ lục thế giới, mở ra cho ngành du lịch nhiều cơ hội phát triển tuy nhiên theo nhiều chuyên gia cho rằng, đây là con đường ngắn nhất cho sự xâm phạm môi sinh ở Bà Nà. Tình trạng săn bắt trái phép động vật

hoang dã khu bảo tồn sinh thái bán đảo Sơn Trà vẫn đang diễn ra thường ngày. Các hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ chưa được kiểm soát tốt [7]. Hệ thống đường giao thông dày đặc ở khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà đã làm chia cắt sự liên tục của một số khu rừng trong khu bảo tồn, điều này đồng nghĩa với nơi sống của các loài động vật rừng, đặc biệt là Chà vá chân nâu bị chia cắt.

2.1.3. Sự đánh mất chất lượng và giá trị của cảnh quan đô thị

Là vùng đất hội đủ nhiều lợi thế từ vị trí, vai trò, điều kiện tự nhiên, đặc trưng địa hình cho đến văn hóa - lịch sử, kinh tế - xã hội tuy nhiên KTCQ Đà Nẵng chưa tạo dựng được dấu ấn cảnh quan đô thị đặc trưng. Các dự án quy hoạch đô thị, du lịch bị xé nhỏ, khu biệt làm ảnh hưởng đến tổng thể chung. Ở nhiều nơi đường đã mở, mà cuộc sống phố phường thì chưa có, chưa có sức sống. Chất lượng sống của các trung tâm, các cộng đồng dân cư chưa cao, chưa tạo được bản sắc, văn hóa và lối sống riêng cho cộng đồng này; tổ chức không gian cảnh quan đô thị chưa chú trọng đến các xi-lu-et để tạo nét đặc trưng cho đô thị, công trình sơ sài về ngôn ngữ kiến trúc, nhà chia lô đồng đều, nhàm chán làm xấu đi bộ mặt đô thị [4].

2.1.4. Hệ thống quy hoạch không bắt kịp với sự chuyển đổi đô thị nhanh chóng

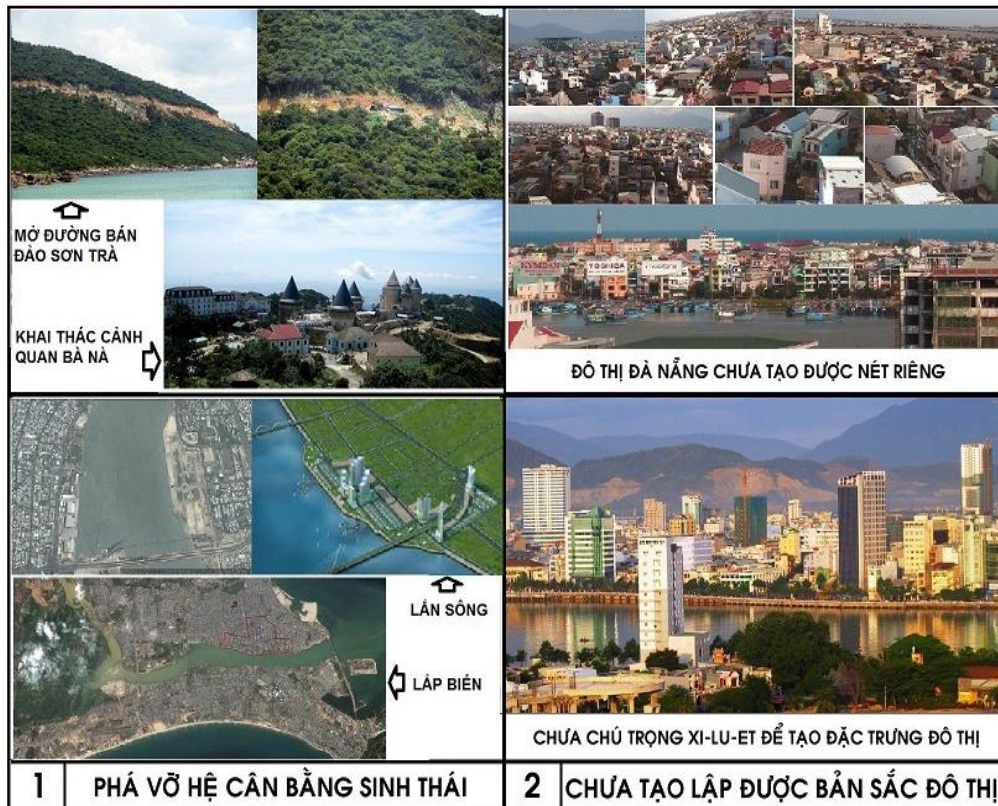
Sau cải cách kinh tế năm 1986, những thay đổi của cấu trúc kinh tế ở Việt Nam từ hệ thống trung ương đến địa phương đã tạo nên những thay đổi lớn. Thành phố Đà Nẵng gồm khu đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh với mật độ dân số trung bình¹ ngoại vi là vùng nông thôn rộng lớn chiếm 1/3 diện tích toàn thành phố, tập trung chủ yếu huyện

Hòa Vang. Tuy nhiên, các khu đô thị được mở rộng nhanh chóng ra các vùng ngoại thành, đặc biệt theo hướng Nam và Tây Nam. Mặc dù hầu hết các khu vực này còn trống và dân cư thưa, nhưng các khu nghỉ dưỡng cao cấp cũng đã bắt đầu phát triển dọc ven biển ở phía Nam. Có thể thấy rõ rằng sự phát triển không gian hiện nay có thể tạo ra sự gia tăng quá mức không gian đô thị. Nếu kiểu phát triển này cứ tiếp diễn, thì nguy cơ xâm hại môi trường cảnh quan thiên nhiên là rất lớn.

2.1.5. Thiếu sự tích hợp không gian xanh vào quy hoạch đô thị

Không gian xanh là tiêu chí đầu tiên của thành phố môi trường, đô thị sinh thái, trong đó cấu trúc đô thị luôn hiện hữu các không gian xanh, mặt nước với tỷ lệ phù hợp, thảm xanh có độ che phủ cao. Thực tế cho thấy, hệ thống không gian xanh đã không được xác định như là những thành phần của chiến lược quy hoạch dài hạn cho đô thị Đà Nẵng, điều này thể hiện khá rõ ngay trong các đồ án quy hoạch và trong quá trình triển khai xây dựng các khu vực đô thị. Diện tích cây xanh đô thị bình quân đầu người hiện nay là 5,02 m², trong khi đó tiêu chuẩn cây xanh bình quân đầu người cho đô thị loại 1 là 10-12 m² (TCVN 362 : 2005). Việc phân chia đất đai hầu hết dành cho xây nhà và giao thông đi lại. Giải pháp quy hoạch thiếu chú trọng bảo toàn hệ thống cấu trúc xanh đô thị, nhất là hệ thống sinh thái tự nhiên (Bà Nà - núi Chúa, Bán đảo Sơn Trà, vành đai nông nghiệp ven đô thị...). Quy hoạch hệ thống sinh thái tự nhiên chưa được nghiên cứu trong khi đó phân khu chức năng đô thị đã được thực hiện.

Thực trạng tổ chức KTCQ Đà Nẵng được minh họa ở Hình 1.



Hình 1. Thực trạng tổ chức KTCQ đô thị Đà Nẵng

¹ Theo Viện QH&XD Đà Nẵng, mật độ dân số Đà Nẵng năm 2010 là 721,52 người/km²

2.2. Các nguyên tắc tổ chức KTCQ đô thị theo hướng sinh thái

Trên cơ sở tổng hợp hệ thống lý thuyết về sinh thái học và sinh thái cảnh quan tiên tiến trong và ngoài nước, tác giả đề xuất 7 nguyên tắc chung, đóng vai trò hướng dẫn tổng quát trong tổ chức KTCQ đô thị dưới góc độ sinh thái như sau:

2.2.1. Nguyên tắc 1. Gìn giữ sự đa dạng sinh học

Các hệ sinh thái đạt được sự ổn định và khả năng hồi phục thông qua các mạng lưới sinh thái đa dạng và phức tạp. Sự đa dạng sinh học càng cao thì các hệ sinh thái càng ổn định [1]. Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo với các hành lang cư trú tự nhiên, nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học và đem lại sự tiếp cận dễ dàng với thiên nhiên để nghỉ ngơi giải trí. Ngoài ra, đa dạng sinh học đô thị góp phần tạo ra sức sống cho cảnh quan đô thị, gìn giữ và phát huy đa dạng văn hóa.

2.2.2. Nguyên tắc 2. Thiết kế hài hòa với các nguyên tắc của tự nhiên

Thiết kế hài hòa với các nguyên tắc của tự nhiên nghĩa là luôn coi trọng tự nhiên, bảo tồn các nguồn tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm thông qua các nội dung cụ thể: Phải cân đối giữa đầu vào (tài nguyên, năng lượng, thực phẩm) và đầu ra (chất thải, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ) [5]. Cần phải tiếp cận các chu trình sinh thái đô thị để tìm ra biện pháp tạo ra “cơ chế tự điều chỉnh” hoặc “điều chỉnh có điều kiện” một cách hợp lý nhất. Thay đổi cách sống đô thị và cách sản xuất để làm sao cho các dòng vật chất, nguyên liệu, năng lượng diễn ra trong chu trình khép kín; Sử dụng nguyên vật liệu cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người, tái tạo nguồn tài nguyên cũng như kết hợp kiến thức, kỹ thuật mới vào các quá trình thiết kế.

2.2.3. Nguyên tắc 3. Đảm bảo tính gắn kết giữa các nhân tố cảnh quan

Tính gắn kết là nói đến sự gắn kết giữa các yếu tố tự nhiên, yếu tố nhân tạo, các hoạt động đô thị và quy luật gắn kết để tạo thành không gian cảnh quan đô thị. Sự gắn kết này luôn biến đổi theo thời gian trong trạng thái cân bằng động, có xu hướng hình thành cấu trúc mới. Tổ chức KTCQ với mục đích không ngừng nâng cao chất lượng sống đô thị nhưng không phá vỡ cấu trúc cảnh quan tự nhiên. Các yếu tố tự nhiên là nhân tố đóng vai trò tạo lập không gian cảnh quan đô thị. Do đó, không gian cảnh quan đô thị luôn lấy yếu tố tự nhiên làm chủ đạo, các yếu tố nhân tạo được tạo ra nhất thiết phải được gắn kết một cách hài hòa, không lấn át hay đánh mất giá trị đặc trưng cảnh quan tự nhiên trên cơ sở các nguyên tắc thẩm mỹ, chú trọng tính nguyên vẹn của hệ thống vốn là một cấu trúc hoàn chỉnh.

2.2.4. Nguyên tắc 4. Phát triển đô thị ở mức phù hợp với khả năng “chịu tải” của môi trường

Mỗi môi trường sinh thái chỉ thích ứng với một giới hạn tác động nhất định, đặc biệt là sự can thiệp của con người. Sự tăng hay giảm cường độ tác động của yếu tố ra ngoài giới hạn thích hợp của hệ sinh thái sẽ tác động đến chất

lượng môi trường và khả năng tồn tại sinh vật. Khi cường độ tác động tới ngưỡng cao nhất hoặc thấp nhất so với khả năng chịu đựng của môi trường sẽ dẫn đến nguy cơ bị hủy hoại. Trước hết, quy mô dân số và phát triển kinh tế - xã hội của đô thị được giữ ở mức phù hợp với khả năng “chịu tải” của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, giải pháp quy hoạch, mô hình hình thái không gian cảnh quan đô thị được lựa chọn trên cơ sở phân tích sự phù hợp với các nhân tố môi trường lý sinh.

2.2.5. Nguyên tắc 5. Tăng cường kết nối không gian cảnh quan bằng các giải pháp giao thông “xanh”

Bố trí quy hoạch và xác định quy mô các khu chức năng cảnh quan đô thị (nhà ở, khu làm việc, khu dịch vụ, nơi vui chơi giải trí...) hợp lý để con người giảm bớt đi lại bằng phương tiện cơ giới, tạo điều kiện thuận lợi để đi bộ và xe đạp. Giao thông và vận tải cần hạn chế bằng cách cung cấp lương thực và hàng hóa chủ yếu nằm trong phạm vi đô thị hoặc các vùng lân cận, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông công cộng sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường [6].

2.2.6. Nguyên tắc 6. Duy trì hành lang xanh, mảng xanh và hồ điều hòa trong đô thị

Tổ chức KTCQ chú trọng tỉ lệ diện tích cây xanh cao, hình thành các mảng xanh, bãi cỏ bờ sông, khu cây xanh cách ly giữa khu dân cư và công nghiệp, hệ thống hành lang xanh kết nối các khu vực cảnh quan. Tăng cường cây xanh trên các trục lộ giao thông để tạo bóng mát, ngăn chặn tiếng ồn, bụi và tăng cường trao đổi oxy. Diện tích mặt nước (ao, hồ, sông, rạch) cân đối với diện tích dân số đô thị để tạo cảnh quan môi trường và khí hậu mát mẻ. Chú trọng tổ chức các hồ điều hòa những nơi có nguy cơ ngập lụt để hạn chế ngập úng trong các điều kiện thiên nhiên bất lợi.

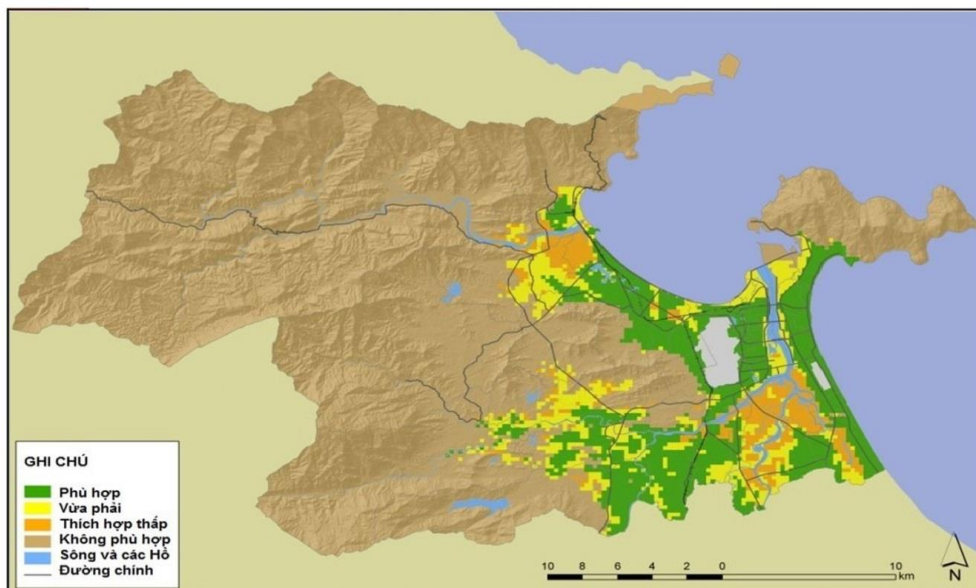
2.2.7. Nguyên tắc 7. Lựa chọn cơ cấu phát triển ưu tiên các mô hình kinh tế “xanh”

Tăng cường các mô hình kinh tế đô thị theo hướng sinh thái, tập trung sức lao động và công nghệ mới thay vì tập trung sử dụng nguyên liệu, năng lượng và nước, nhằm duy trì việc làm thường xuyên và giảm thiểu nguyên liệu sử dụng. Công nghiệp của đô thị sẽ sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa có thể tái sử dụng, tái sản xuất và tái sinh. Các quy trình công nghiệp bao gồm cả việc tái sử dụng các sản phẩm phụ và giảm thiểu sự vận chuyển hàng hóa.

2.3. Đề xuất tổ chức KTCQ đô thị Đà Nẵng theo hướng sinh thái

2.3.1. Phân vùng cảnh quan phù hợp với môi trường sinh thái

Trong quá trình đánh giá cảnh quan tự nhiên để quyết định nên lựa chọn giải pháp quy hoạch cảnh quan đô thị đảm bảo sự hòa hợp với môi trường, thông thường cần phải xem xét một số điều kiện về môi trường lý sinh để cân nhắc các tác động có thể xảy ra do thiết kế đối với cảnh quan trong tương lai [12]. Sự phù hợp cảnh quan đô thị Đà Nẵng thể hiện Hình 2.



Hình 2. Sự phù hợp cảnh quan với môi trường sinh thái

2.3.2. Quy hoạch hệ thống hành lang sinh thái cảnh quan

Việc xác lập các hành lang sinh thái (HLST) nhằm duy trì và bảo vệ toàn vẹn của hệ thống sinh thái tự nhiên, hạn chế sự xâm hại và từng bước khôi phục các tổn thương do quá trình đô thị hóa gây ra [12]. Trong quá trình hình thành không gian cảnh quan đô thị Đà Nẵng, hệ thống cảnh quan tự nhiên và hệ thống cảnh quan nhân tạo phải được xem là cấu trúc mang tính hữu cơ, sự tồn tại, thay đổi, phát triển của yếu tố này sẽ tác động đến yếu tố khác. Do đó, việc kết nối các khu vực cảnh quan thông qua hệ thống HLST vừa có tính chất mở rộng môi trường sống nhưng đồng thời tạo điều kiện cho quá trình vận chuyển dòng năng lượng trong hệ sinh thái đô thị thuận lợi, cơ sở quan trọng cho việc duy trì đa dạng sinh học cho đô thị. Xuất phát từ các nguyên tắc chung về tổ chức KTCQ theo hướng sinh thái, tác giả đề xuất hệ thống HLST cảnh quan đô thị Đà Nẵng bao gồm:

a. Hành lang sinh thái tự nhiên (Eco corridor)

Việc duy trì những HLST cảnh quan tự nhiên là điều kiện có lợi đối với môi trường đô thị, mang lại những đặc trưng cho đô thị và tạo nên sự đa dạng về hình thái không gian cảnh quan. Việc xác lập các HLST cảnh quan nhằm duy trì và bảo vệ sự toàn vẹn của hệ thống sinh thái tự nhiên, hạn chế sự xâm hại và từng bước khôi phục các tổn thương do quá trình đô thị hóa gây ra. Tác giả đề xuất tạo lập và xây dựng các HLST cảnh quan tự nhiên cụ thể cho Đà Nẵng như sau:

- HLST cảnh quan ven biển:

Bao gồm khu vực ranh giới của đất liền và cả phần ranh giới mặt nước tiếp xúc với đất liền. Đó là khu vực có mật độ cư trú các loài sinh vật biển rất cao và là nơi tập trung các hoạt động của con người. Theo một số nhà địa lý cảnh quan, khu vực này thông thường mở rộng từ $30m \div 8km$ dọc theo suốt bề dài bờ biển. Theo nghiên cứu khảo sát quá trình khai thác cảnh quan văn hóa đô thị và đặc trưng về điều kiện tự nhiên Đà Nẵng, giới hạn cảnh quan HLST ven biển là từ $200m \div 300m$.

- HLST cảnh quan ven sông:

HLST cảnh quan ven sông gắn với ý nghĩa lịch sử hình

thành, tạo cảnh quan và gìn giữ văn hoá đặc trưng của đô thị Đà Nẵng. Bao gồm toàn bộ diện tích lòng sông và dải đất 2 bên bờ, hệ thống các sinh vật dưới nước, thực vật trên bờ, quần cư con người với các hoạt động chức năng đô thị, là nơi tập trung đa dạng sinh học với mật độ cao. Từ xưa đến nay, HLST cảnh quan ven sông còn là tuyến giao thông quan trọng nối kết các khu vực chức năng, đồng thời là hành lang điều hòa môi trường vi khí hậu cho vùng cảnh quan khu trung tâm đô thị.

b. Hành lang sinh thái kinh tế (Economic corridor)

Là hệ thống đảm bảo cho quá trình vận chuyển nguồn tài nguyên, khoáng sản, hàng hóa giữa các khu chức năng cảnh quan của đô thị hoặc giữa đô thị với khu vực trong phạm vi quốc gia và quốc tế nhằm tạo ra nguồn năng lượng cho phát triển kinh tế đô thị. Ngoài ra, HLST kinh tế chú trọng đến bảo tồn và phát triển sự đa dạng sinh thái môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo thông qua việc khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các chu trình sinh thái kinh tế, góp phần gìn giữ chu trình sinh thái tự nhiên. HLST kinh tế Đà Nẵng gồm toàn bộ hệ thống giao thông chính của đô thị, tạo cơ hội cho các khu chức năng kinh tế trong phạm vi quốc gia hay khu vực tiếp cận tốt hơn các nguồn tài nguyên khoáng sản, hải sản và năng lượng phục vụ cho các ngành sản xuất và chế biến; tạo điều kiện phát triển các khu vực cảnh quan của các đô thị dọc hành lang; mở ra những cơ hội hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

3. Kết luận

Bền vững chỉ có thể đạt được khi đô thị được đánh giá, cân nhắc như các yếu tố của một mạng lưới hệ thống trọng sự cân bằng sinh thái với nhau. Từ trước đến nay, yếu tố tự nhiên luôn hiện diện và đã trở thành nhân tố quan trọng trong quá trình hình thành cảnh quan các đô thị Đà Nẵng. Thời gian qua, việc lựa chọn những quyết sách mang tính đánh đổi như “đổi đất lấy hạ tầng” là sáng kiến mang lại hiệu quả trong thời kỳ đầu của quá trình đô thị hóa mở rộng nhưng việc lạm dụng nó có nguy cơ phá vỡ môi trường sinh thái, vốn là tài sản vô giá không thể tái tạo lại được. Những

nguyên tắc đề xuất mang tính chỉ dẫn, giải pháp phân vùng cảnh quan và tạo lập hành lang sinh thái cảnh quan cho đô thị Đà Nẵng sẽ góp phần bổ sung cho những phương pháp quy hoạch, thiết kế cảnh quan đô thị hiện nay đảm bảo đô thị Đà Nẵng phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu trở thành thành phố môi trường trong tương lai.

Để kết quả nghiên cứu trên có thể ứng dụng vào thực tiễn thực tiễn cuộc sống, tác giả cũng đưa ra những kiến nghị đến các cơ quan quản lý, các cơ sở đào tạo và những người tham gia trong lĩnh vực thiết kế KTCQ như sau:

- Cần nhận thức và tiếp cận cảnh quan đô thị như một tiến trình của tự nhiên. Thay vì sự phát triển đều đặn theo một quy hoạch chung cứng nhắc cần tạo nên sự phát triển linh hoạt theo quy luật phát triển của tự nhiên dựa trên một hệ khung được định hướng ở mức độ tổng thể.

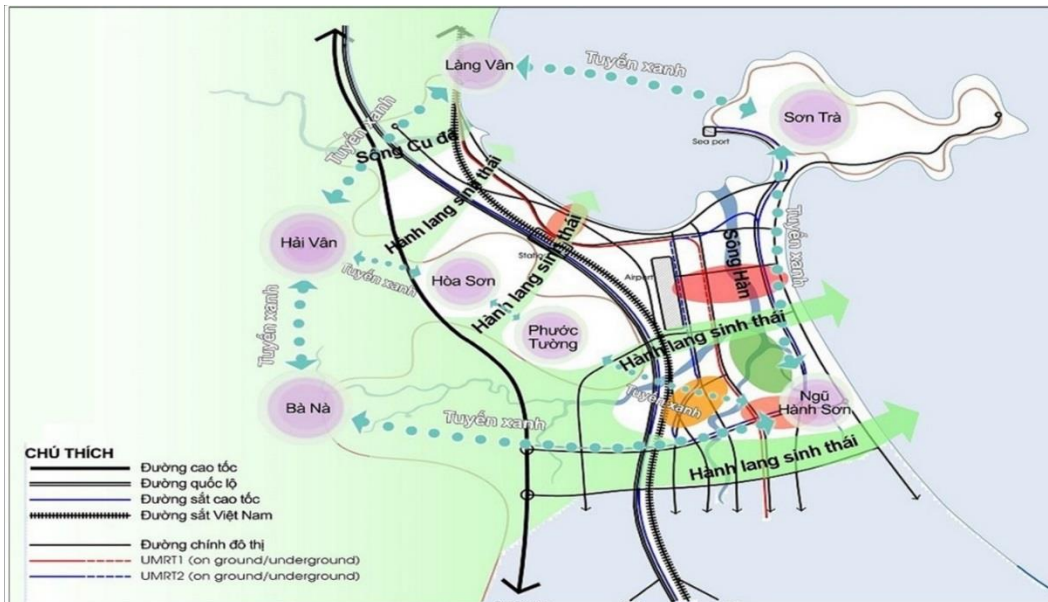
- Cần tiếp cận giải quyết các vấn đề phát triển đô thị dưới góc độ của hệ thống và theo nguyên tắc của sinh thái học. Mọi sự hư tổn môi trường sinh thái tự nhiên đều dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho tương lai; Các giải pháp can thiệp vào tự nhiên nhất thiết phải tuân thủ theo nguyên tắc của sinh thái cảnh quan.

- Cần xác định rõ giá trị mang lại bản sắc cho đô thị Đà Nẵng

chính là đặc trưng của hệ thống cảnh quan tự nhiên (cấu trúc đan xen giữa các yếu tố núi – sông – biển) và sự đa dạng về văn hóa. Thay vì áp dụng mô hình phát triển đô thị theo kiểu đô thị vệ tinh-phát triển theo chiều rộng, vốn đã không còn thích hợp xu thế thời đại, thành phố cần phát triển đô thị theo hướng tập trung nhằm tạo nên không khí đô thị sống động đồng thời gìn giữ môi trường tự nhiên, tạo ra những hành lang xanh, thảm xanh, vành đai xanh góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị.

- Các nhà thiết kế, quản lý và khai thác cảnh quan đô thị cần nhận thức rằng cảnh quan thông qua thiết kế và cảnh quan phát triển tự nhiên đều mang lại giá trị thẩm mỹ cho đô thị, trong đó cảnh quan tự nhiên luôn mang lại sự hài hòa, thân thiện và thích nghi với môi trường; Mọi ý tưởng và giải pháp thiết kế đều chú trọng sự hài hòa với cảnh quan tự nhiên, các yếu tố nhân tạo không được lấn át yếu tố tự nhiên nhằm tạo ra một hình ảnh thống nhất.

- Cần phổ biến kiến thức về sinh thái học, sinh thái môi trường, sinh thái đô thị, tổ chức KTCQ dưới góc độ sinh thái cũng như những kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng trong các môn học liên quan đến lĩnh vực cảnh quan trong các cơ sở đào tạo gắn với các chuyên ngành thiết kế, quy hoạch, quản lý đô thị hiện nay.



Hình 3. Hệ thống hành lang sinh thái KTCQ đô thị Đà Nẵng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết (2000), *Sinh thái môi trường học cơ bản*, NXB Đại học Quốc gia Tp HCM.
- [2] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1998), "ĐDSH và bảo tồn hệ thống rừng đặc dụng ở Việt Nam", *Thông tin chuyên đề Nông nghiệp và phát triển nông thôn*.
- [3] Nguyễn Văn Đình (2002), "Cảnh quan-sinh thái: Hướng nghiên cứu hiệu quả trong bảo vệ môi trường đô thị", *Tạp chí Xây dựng*.
- [4] Tô Văn Hùng (2010) "Tổ chức Kiến trúc cảnh quan tạo lập bản sắc cho thành phố Đà Nẵng trong tương lai", Đề tài NCKH cấp Bộ MS B2010-ĐN01-24.
- [5] Lê Hồng Kế (1989), Đề cập bước đầu đến sinh thái trong quá trình quy hoạch và xây dựng điểm dân cư Việt Nam, Luận án PTS.
- [6] Đàm Thu Trang (2002), Tổ chức kiến trúc cảnh quan trong các khu ở Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống, Luận án Tiến Sĩ, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Tường Vy, Võ Văn Minh, Nguyễn Văn Khánh (2010), (BBT nhận bài: 22/11/2014, phản biện xong: 27/11/2014)
- [8] Fritjof Capra (2004), *The Hidden Connections: A Science for Sustainable Living*, Anchor books, A division of Random House . Inc, Newyork.
- [9] John L. Motloch (1975), *Introduction to Landscape Design*, ASLA
- [10] Murphy Michael D (2005), *Landscape Architecture Theory: An evolving body of thought*, Long Grove Illinois, Waveland Press, Inc,
- [11] Peter Fuhrmann (1998), *Bauplanung und Bauentwurf*, Kohlhammer Verlag, Stuttgart.
- [12] Wenche E. Dramstad - Jame D. Olson and Richard T.T.Forman *Landscape Ecology Principles in Landscape Architecture and Land-Use Planning*, Harvard University, USA.
- [13] Viện QHXD Đà Nẵng (2012), *Thuyết minh Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 - Tầm nhìn đến năm 2050*.